

Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ

Ba Đồn, ngày 19 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Thành Q – sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thành Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị H và anh Q thống nhất quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Linh S – sinh ngày 03/8/2013, sau khi ly hôn giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thành Q chịu trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: hai bên thống nhất chị Nguyễn Thị Thanh H chịu trách nhiệm nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí ly hôn là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002311 ngày 24 tháng 01 năm 2019, như vậy chị H đã nộp đủ tiền án phí và được trả lại 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

Anh Nguyễn Thành Q chịu trách nhiệm nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí ly hôn là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và nộp toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng anh Q phải nộp 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ba Đ;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đ;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương